

Số: 769 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu
và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-
2025;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh
tại Tờ trình số 92/TTr-VPĐP ngày 22 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới
kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2.

1. Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng quản lý nhà nước và hướng dẫn
của các Bộ, ngành Trung ương phối hợp với Văn phòng Điều phối xây dựng
nông thôn mới tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí,
chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình
thôn thông minh do Sở, ngành quản lý; chịu trách nhiệm cập nhật các hướng dẫn
mới của các Bộ, ngành (nếu có) để hướng dẫn triển khai phù hợp với tình hình
thực tế của tỉnh.

2. Giao Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp
hướng dẫn của các Sở, Ban, ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành
Sở tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu
chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Trong quá trình triển
khai, thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nêu trên, nếu có vấn đề

phát sinh, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

3. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa căn cứ Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu và Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chỉ đạo các xã rà soát, đánh giá thực trạng và tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, các tổ chức kinh tế - xã hội; Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

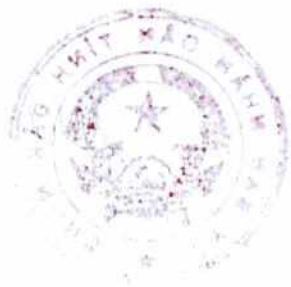
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW các CT MTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(L).

03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chiến



Phụ lục 1
BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Quyết định số 769 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới kiểu mẫu” khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn và thẩm định
I	ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ CHUNG:			
1		Là xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo yêu cầu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025		
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu (triệu đồng/người)	Năm 2023 ≥ 61,6 triệu đồng/người Năm 2024 ≥ 66 triệu đồng/người Năm 2025 ≥ 70,4 triệu đồng/người	Cục Thống kê tỉnh
3	Mô hình thôn thông minh	Trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn/bon/buôn/bản (gọi chung là thôn) đạt chuẩn mô hình thôn thông minh theo quy định tại phụ lục II kèm theo Quyết định này	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
II	ĐẠT ÍT NHẤT MỘT TRONG CÁC TIÊU CHÍ KIỂU MẪU SAU (DO XÃ LỰA CHỌN PHÙ HỢP VỚI ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN CỦA ĐỊA PHƯƠNG):			
1	Sản xuất	Có ít nhất 05 vườn, rẫy được công nhận đạt chuẩn Vườn mẫu - Rẫy mẫu trong xây dựng nông thôn mới (theo Bộ tiêu chí Vườn mẫu – Rẫy mẫu tại Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)	Đạt	Thực hiện theo quy định của Bộ tiêu chí Vườn mẫu - Rẫy mẫu

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn và thẩm định
2	Giáo dục	Có 100% trường học các cấp (<i>mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS</i>) đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Văn hóa	3.1. Có mô hình hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao tiêu biểu, đặc trưng của địa phương, thu hút được đông đảo người dân trên địa bàn xã tham gia. Có ít nhất 90% số thôn trên địa bàn xã thành lập được các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại các thôn và đảm bảo duy trì sinh hoạt hiệu quả, thường xuyên	Đạt	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		3.2. Tỷ lệ thôn được công nhận danh hiệu văn hóa 3 năm liên tục	$\geq 85\%$	
		3.3. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 3 năm liên tục	$\geq 90\%$	
4	Du lịch	4.1. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		4.2. Có ít nhất 01 điểm du lịch được công nhận trên địa bàn xã theo quy định	Đạt	
		4.3. Có mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái theo Bộ tiêu chí sản phẩm OCOP	Đạt	
5	Cảnh quan môi trường	5.1. Tỷ đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã được trồng cây xanh chuyên biệt hoặc kết hợp trồng cây xanh, cây cảnh, hoa (có một loại chủ đạo, nổi trội)	$\geq 50\%$	Sở Giao thông vận tải
		5.2. Tỷ lệ km đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã có hệ	$\geq 90\%$	Sở Công Thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn và thẩm định
		thông điện chiến sáng		
		5.3. Xây dựng được ít nhất 01 tuyến đường kiểu mẫu sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn	Đạt	Sở Giao thông vận tải
		5.4. Khuôn viên, cảnh quan trụ sở UBND xã, các trường học, nhà văn hóa,...và các khu vực công cộng được chỉnh trang gọn gàng, xanh - sạch - đẹp	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		5.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 55\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		5.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		5.7. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 80\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		5.8. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở và các công trình phụ trợ được bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học	Đạt	Sở Xây dựng
6	An ninh trật tự	6.1. Trong 3 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã: không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; các loại tệ nạn, tội phạm xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế so với cùng kỳ; không có tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự và tệ nạn xã hội	Đạt	Công an tỉnh

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn và thẩm định
		6.2. Có mô hình điển hình tiên tiến trong công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy	Đạt	
		6.3. Các khu dân cư, các tuyến đường giao thông được lắp đặt hệ thống camera an ninh và hoạt động hiệu quả	Đạt	
7	Chuyển đổi số	7.1. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã.	$\geq 60\%$	Sở Thông tin và Truyền thông
		7.2. Tỷ lệ văn bản đi được ký số theo quy định (trừ văn bản mật) và trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng	100%	
		7.3. Tỷ lệ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (voso, postmart...)	100%	
		7.4. Có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; trên 90% thôn, bon, buôn, bản của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên	Đạt	
		7.5. Hộ sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến	$\geq 60\%$	
		7.6. Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt tại các khu dân cư; tuyến đường trục chính của xã, thôn trên và hoạt động có hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh

Phụ lục 2
BỘ TIÊU CHÍ MÔ HÌNH THÔN THÔNG MINH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
 (Kèm theo Quyết định số: 769 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023
 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị hướng dẫn và thẩm định
1	Hạ tầng số	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng dịch vụ Internet đường truyền băng rộng cáp quang hoặc 4G	≥ 60%	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Xã hội số	2.1. Trên 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh được cài đặt ứng dụng Daknong-C	Đạt	
		2.2. Trên 40% người dân trong độ tuổi lao động được tập huấn, phổ biến kỹ năng số cơ bản	Đạt	
		2.3. Trên 80% người dân từ đủ 14 tuổi trở lên có căn cước công dân, có điện thoại thông minh kết nối Internet để xác thực định danh số qua ứng dụng VnID	Đạt	
3	Kinh tế số	3.1. 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn có sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, thuế điện tử và các dịch vụ công trực tuyến khác	Đạt	
		3.2. Trên 10% các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được lên sàn thương mại điện tử	Đạt	

Ghi chú: Đối với mô hình “thôn thông minh” khuyến khích áp dụng triển khai thực hiện trên địa bàn tất cả các xã./